

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-PT

Ngày 04 - 11 - 2024

V/v: Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Thẩm phán: Bà Lại Thị Hiếu, ông Vũ Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: Kiện đòi tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2024/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2024/QĐ - PT ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đồng Thị H, sinh năm 1985 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978. Địa chỉ: T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Hoàng Thị N: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Bà Hoàng Thị N vắng mặt, ông Nguyễn Văn H1 có mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, tỉnh Sơn La - Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đồng Thị H, ông Nguyễn Văn L trình bày:

Gia đình ông bà làm nghề bán vật liệu xây dựng gồm dây điện, gạch ốp lát và sơn, ống nước, thiết bị vệ sinh. Ngày 12/9/2019, gia đình ông Nguyễn Văn H1 và bà Hoàng Thị N đến đặt vấn đề mua vật liệu với gia đình ông bà để xây nhà, ông bà nhất trí bán. Phương thức thanh toán ông H1 và bà N thống nhất là lấy vật liệu xong, một vài ngày sẽ thanh toán, do tin tưởng nên gia đình bà nhất trí.

Đến ngày 04/7/2020, hai bên chốt nợ với nhau thì tổng số tiền ông H1, bà N lấy vật liệu là 112.526.500đ. Trừ hàng trả lại là 2.199.000đ. Còn phải thanh toán là 110.327.000đ.

Ngày 05/6/2021 gia đình ông H1, bà N đã thanh toán cho gia đình bà được 5.000.000đ. Ngày 01/7/2021 thanh toán tiếp cho gia đình bà được 5.000.000đ. Ngày 08/8/2021 thanh toán tiếp cho gia đình bà được 5.000.000đ. Ngày 31/01/2022 thanh toán tiếp cho gia đình bà được 5.000.000đ. Ngày 08/7/2022 thanh toán cho gia đình bà được 500.000đ.

Tiếp đó không ghi ngày ông H1 bà N thanh toán trả được 3.000.000đ. Ngày 01/5/2023 trả tiếp 4.000.000đ. Ngày 09/02/2024 trả tiếp 2.000.000đ. Tổng số tiền ông H1 và bà N đã trả cho vợ chồng bà là 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Hiện còn nợ lại 80.872.000đ (Tám mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Ông H1 và bà N hẹn đến ngày 30/4/2023 sẽ trả đủ cho gia đình bà.

Tuy nhiên đến hạn trả nợ thì vợ chồng ông H1 bà N không thanh toán như đã cam kết, mặc dù trước đó gia đình bà đã đi đòi rất nhiều lần nhưng ông H1, bà N chây ì, khất lần này đến lần khác nhưng không trả, làm ảnh hưởng đến việc làm ăn của gia đình.

Do đó ông bà có đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết buộc vợ chồng ông H1, bà N trả cho gia đình bà số tiền còn nợ gia đình bà là 80.872.000đ (Tám mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng), đối với số tiền này vợ chồng bà không yêu cầu tính lãi suất.

Theo bản tự khai, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Hoàng Thị N trình bày như sau: Ngày 12/9/2019, khi vợ chồng ông xây nhà thì có bà Đồng Thị H và ông Nguyễn Văn L đến tiếp thị và nói làm sơn nhà và bán thiết bị điện nước. Quá trình trao đổi và chế độ bảo hành gia đình ông chấp nhận để ông L, bà H làm sơn nhà và lắp đặt thiết bị điện nước.

Sau khi sơn nhà và lắp đặt thiết bị điện, nước xong thì tổng số tiền gia đình ông phải thanh toán là 112.526.500đ (Một trăm mười hai triệu năm trăm hai mươi sáu triệu năm trăm đồng) trừ một số mặt hàng trả lại là 2.199.000đ, vợ chồng ông còn nợ ông L, bà H là 110.327.000đ. Sau đó vợ chồng ông đã thanh toán cho ông L, bà H là 29.500.000đ. Hiện còn nợ lại 80.872.000đ (Tám mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Trong thời gian ông L, bà H sơn nhà cho gia đình ông H1 được 03 tháng nhà bị mốc hết, khi nhà bị mốc ông H1 có thông báo cho ông L và bà H đến sơn

lại nhà cho gia đình ông, sau khi sơn lại nhà được 04 tháng thì nhà vẫn bị mốc, sau đó gia đình lại báo cho ông L, bà H đến làm lại, nhưng đến giờ ông L, bà H chưa đến làm lại cho gia đình ông.

Lý do mà vợ chồng ông chưa thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng được cho ông L và bà H vì sau khi xây xong nhà thì dịch bệnh C – 19 làm ăn khó khăn, hơn nữa con cái ốm đau phải đi cấp cứu tại Bệnh viện và bố ông H1 vừa chết. Nhiều lúc bà H đến nhà vợ chồng ông đòi số tiền còn nợ đã làm âm ỉ làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình ông. Lúc sơn nhà thì ông L, bà H nói với vợ chồng ông là bảo hành việc sơn nhà 03 năm, tức là nếu trong 03 năm đó nếu nhà bị mốc thì ông L, bà H phải sơn lại nhà cho gia đình ông.

Nay ông L, bà H khởi kiện vợ chồng ông yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền còn lại 80.872.000đ (Tám mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) vợ chồng ông H1 nhất trí trả, nhưng vợ chồng ông H1 không có tiền trả cho ông L và bà H đủ một lần, vì gia đình khó khăn nên vợ chồng ông sẽ trả dần cho ông L và bà H. Ông cũng yêu cầu ông L và bà H sơn lại nhà cho vợ chồng, do hiện nay nhà ông vẫn bị mốc.

Trường hợp nếu ông L, bà H nhất trí thì ông sẽ trả cho ông Lương bà H tiền mua thiết bị vệ sinh, thiết bị điện, nước và gạch ốp lát là 45.872.000đ (Bốn mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) vào ngày 25/12/2024.

Số tiền còn lại là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) ông L, bà H có trách nhiệm sơn lại nhà cho ông H1, trong vòng 04 tháng nhà ông không bị mốc thì ông sẽ trả nốt số tiền còn lại cho ông L, bà H. Ngoài ra không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2024/DS-ST ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định,

Áp dụng Điều 430; Điều 433; Điều 436; Điều 440 BLDS năm 2015: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị H và ông Nguyễn Văn L về việc K đòi tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Hoàng Thị N có trách nhiệm trả cho bà Đồng Thị H và ông Nguyễn Văn L số tiền mua bán tài sản còn nợ là lại 80.872.000đ (Tám mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn L và bà Đồng Thị H có đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 và bà Hoàng Thị N thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Đồng Thị H, ông Nguyễn Văn H1 và bà Hoàng Thị N cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là ông Nguyễn Văn H1 và bà Hoàng Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/8/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn H1 kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- *Ý kiến của bị đơn Nguyễn Văn H1:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến của nguyên đơn:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2024/TCDS-ST ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đồng Thị H, ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H1 bà Hoàng Thị N phải thanh toán khoản tiền nợ mua vật liệu xây dựng, làm sơn nhà là 80.872.000đ (T mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Bị đơn cư trú tại Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp K đòi tài sản và thụ lý, giải quyết là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn bà Hoàng Thị N vắng mặt tuy nhiên bà N đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H1. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H1:

Đối với việc mua bán vật liệu xây dựng: Năm 2019 vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Hoàng Thị N xây nhà. Ngày 12/9/2019, gia đình ông Nguyễn Văn H1 và bà Hoàng Thị N đến đặt vấn đề mua vật liệu với gia đình bà H, ông L để xây nhà, gia đình bà H, ông L nhất trí bán. Về phương thức thanh toán: ông H1 và bà N thống nhất với gia đình bà H, ông L là lấy vật liệu xong, một vài ngày sẽ thanh toán, bà H, ông L nhất trí. Tổng số tiền ông H1, bà N mua vật liệu là 112.526.500đ, trừ hàng trả lại là 2.199.000đ, còn phải thanh toán là 110.327.000đ. Từ ngày 05/6/2021 đến ngày 09/02/2024, gia đình ông H1, bà N đã thanh toán được cho gia đình bà H, ông L là 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Còn nợ lại số tiền là 80.872.000đ (Tám mươi triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Ông H1, bà N trình bày lý do chậm thực hiện nghĩa vụ là do dịch bệnh Covid -19 làm ăn khó khăn, con ốm đau phải đưa đi cấp cứu, bố ông H1 chết, ông L, bà H nói sẽ bảo hành việc sơn nhà thời gian 03 năm nhưng chưa hết thời gian trên nhà đã bị mốc mà ông L, bà H chưa làm lại cho gia đình ông bà.

Xét thấy: Các bên đương sự đều thừa nhận có việc mua bán vật liệu xây dựng, thống nhất số tiền mua, số tiền đã trả và số tiền còn nợ lại. Các lý do bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Hoàng Thị N đưa ra cho việc chậm thực hiện nghĩa vụ là không có căn cứ, số vật liệu xây dựng mà bị đơn mua đã được nguyên đơn giao đầy đủ, bị đơn phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của mình. Tòa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình.

Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2024/DS-ST ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2024/DS-ST ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ theo biên lai thu nộp tiền tạm ứng án phí số 0002178 ngày 23/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/11/2024).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Kim Liên